

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH E**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2019/DS - ST**
Ngày: 30-7-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lập;
2. Bà Mai Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Toà án nhân dân huyện D, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh E tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX- ST ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 2, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E.

- Bị đơn: Chị Lê Thị F, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 1, ấp G, xã H, huyện D, tỉnh E.

Anh A và chị F có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Anh Nguyễn Văn A trình bày:

Do là chỗ quen biết nên vào năm 2016 anh có cho chị F vay 200.000.000 đồng để lo việc gia đình, sau đó chị F chỉ trả được cho anh 180.000.000 đồng và còn nợ lại anh 20.000.000 đồng. Chị F có viết giấy nhận nợ vào ngày 01/11/2016

và hẹn đến ngày 01/12/2016 sẽ hoàn trả cho anh số tiền trên. Tuy nhiên từ khi viết giấy biên nhận nợ cho đến nay chị F vẫn chưa trả cho anh số tiền vay. Nay anh xác định yêu cầu chị Lê Thị F hoàn trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng tiền vay gốc, không có yêu cầu chị F trả tiền lãi và không có yêu cầu anh Đặng Thanh Hiền (chồng chị F) có nghĩa vụ cùng chị Lê Thị F hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là giấy biên nhận tiền vay ngày 01/11/2016 có nội dung xác nhận nợ và chữ ký, họ tên xác nhận của chị Lê Thị F. Trong đơn khởi kiện anh có yêu cầu chị F hoàn trả số tiền lãi của 20.000.000 đồng nhưng sau đó anh thay đổi ý kiến không yêu cầu chị F hoàn trả số tiền lãi của 20.000.000 đồng. Ý kiến này do anh hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – Chị Lê Thị F trình bày:

Chị thừa nhận chữ ký và nội dung trong giấy biên nhận nợ ngày 01/11/2016 là của chị. Chị xác định còn nợ anh A 20.000.000 đồng, số tiền này phát sinh từ việc chị vay tiền của anh A trước đây để trả tiền vay tại ngân hàng mà có. Theo chị số tiền 20.000.000 đồng này là số tiền lãi khi chị vay của anh A 200.000.000 đồng để trả ngân hàng nhưng ngoài trình bày của mình thì chị không có chứng cứ nào khác chứng minh cho việc chị cho rằng 20.000.000 đồng anh A yêu cầu là tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng chị đã vay. Nay anh A khởi kiện thì chị đồng ý hoàn trả cho anh A 20.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi và chị không có yêu cầu ai khác cùng chị hoàn trả cho anh A số tiền trên. Ý kiến này do chị hoàn toàn tự nguyện. Đồng thời chị yêu cầu anh Nguyễn Văn A hoàn trả cho chị bản chính giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị F và bản chính Hộ khẩu gia đình do anh Đặng Thanh Hiền làm chủ hộ hiện nay anh A đang giữ..

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Do anh Nguyễn Văn A và chị Lê Thị F là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử A hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn A và chị Lê Thị F.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với chị Lê Thị F. Buộc chị Lê Thị F có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn A 20.000.000 đồng, ghi nhận anh A không yêu cầu tính tiền lãi.

Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lê Thị F bản chính giấy chứng minh nhân dân số 290814518 mang tên Lê Thị F do Công an tỉnh E cấp ngày 24/3/2014 và 01 (một) bản chính Hộ khẩu gia đình số 540135777 do anh Đặng Thanh Hiền (chồng chị F) làm chủ hộ

Về án phí: Chị Lê Thị F phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Do anh Nguyễn Văn A và chị Lê Thị F là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử A hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn A và chị Lê Thị F.

[2] Về nội dung vụ án:

- Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị F hoàn trả số tiền vay 20.000.000 đồng thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn A cung cấp chứng cứ là giấy biên nhận nợ có nội dung chị Lê Thị F có vay 20.000.000 đồng vào ngày 01/11/2016, chị Lê Thị F thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy biên nhận nợ do anh A cung cấp là của chị, được chị tự nguyện viết và xác nhận nợ và chị đồng ý hoàn trả cho anh A số tiền trên. Ý kiến của chị F là tự nguyện, phù hợp với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do anh A cung cấp nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A và buộc chị Lê Thị F có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn A 20.000.000 đồng. Ghi nhận anh A không có yêu cầu anh Đặng Thanh Hiền (chồng chị F) có nghĩa vụ cùng chị F hoàn trả cho anh A số tiền 20.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu tính tiền lãi của 20.000.000 đồng thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, khi khởi kiện anh A yêu cầu tính tiền lãi của số tiền 20.000.000 đồng, chị F không đồng ý nhưng vào ngày 26/4/2019 anh Nguyễn Văn A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chị Lê Thị F trả số tiền lãi của số tiền 20.000.000 đồng. Ý kiến này do anh A hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với việc anh Nguyễn Văn A đang giữ 01 (một) bản chính giấy chứng minh nhân dân số 290814518 mang tên Lê Thị F do Công an tỉnh E cấp ngày 24/3/2014 và 01 (một) bản chính Hộ khẩu gia đình số 540135777 do anh Đặng

Thanh Hiền (chồng chị F) làm chủ hộ thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án khi vay tiền chị F giao cho anh giữ các giấy tờ trên nhằm để làm tin cho việc chị F vay tiền, anh Nguyễn Văn A đồng ý hoàn trả cho chị F các giấy tờ trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị F phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của anh Nguyễn Văn A và chị Lê Thị F:

Buộc chị Lê Thị F có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền vay gốc 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Văn A không yêu cầu tính tiền lãi và không có yêu cầu anh anh Đặng Thanh Hiền (chồng chị F) có nghĩa vụ cùng chị F hoàn trả cho anh A số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị F chưa thi hành án xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Lê Thị F còn phải trả cho anh Nguyễn Văn A thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lê Thị F 01 (một) bản chính giấy chứng minh nhân dân số 290814518 mang tên Lê Thị F do Công an tỉnh E cấp ngày 24/3/2014 và 01 (một) bản chính Hộ khẩu gia đình số 540135777 do anh Đặng Thanh Hiền làm chủ hộ.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị F phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn A 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh A đã nộp theo biên lai thu số 0015198 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh E.

3/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4/ Báo cho anh Nguyễn Văn A, chị Lê Thị F được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E;
- VKSND tỉnh E;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA DS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phú Sang